

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1 Giới thiệu chung về dự án, gói thầu

- Tên gói thầu: Mua hóa chất xét nghiệm sinh hóa, huyết học và điện giải đồ của Bệnh viện Tâm thần Đồng Tháp năm 2025-2026;
- Tên dự toán mua sắm: Mua hóa chất xét nghiệm sinh hóa, huyết học và điện giải đồ của Bệnh viện Tâm thần Đồng Tháp năm 2025-2026;
- Chủ đầu tư: Bệnh Viện Tâm Thần Đồng Tháp;
- Đơn vị tư vấn: Công ty TNHH Tư vấn xây dựng XD15
- Nguồn vốn: Nguồn thu dịch vụ khám chữa bệnh, nguồn thu do cơ quan Bảo hiểm xã hội thanh toán và nguồn thu hợp pháp khác của đơn vị
- Hình thức và phương thức đấu thầu: Chào hàng cạnh tranh trong nước qua mạng, xét theo phần.
- Loại hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
- Địa điểm thực hiện: Bệnh Viện Tâm Thần Đồng Tháp. Địa chỉ: Tổ 3, ấp 4 xã Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, Xã Mỹ Thọ, Tỉnh Đồng Tháp.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu về kỹ thuật chung và yêu cầu về kỹ thuật chi tiết đối với hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu.

Yêu cầu về kỹ thuật chung là các yêu cầu về chủng loại, tiêu chuẩn hàng hóa (quốc gia và quốc tế được công nhận), các yêu cầu về kiểm tra, thử nghiệm, đóng gói, vận chuyển, các điều kiện khí hậu tại nơi hàng hóa được sử dụng. Tùy thuộc vào sự phức tạp của hàng hóa, các yêu cầu kỹ thuật chung được nêu cho tất cả các hàng hóa hoặc cho từng loại hàng hóa riêng biệt.

Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa và các dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn sau đây:

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật/Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng
Phần I. Hóa chất xét nghiệm sinh hóa				
1	Glucose	- Sử dụng để định lượng Glucose trong huyết thanh, huyết tương và nước tiểu <> hoặc tương đương	ml	3.500
2	SGOT	- Sử dụng để định lượng GOT/AST trong huyết thanh hoặc huyết tương <> hoặc tương đương	ml	3.500
3	SGPT	- Sử dụng để định lượng GPT/ALT trong huyết thanh hoặc huyết tương <> hoặc tương đương	ml	3.500
4	Urea	- Sử dụng để định lượng Urea trong huyết thanh / huyết tương và nước tiểu <> hoặc tương đương	ml	3.500
5	Creatinine	- Sử dụng để định lượng Creatine trong huyết thanh, huyết tương và nước tiểu <> hoặc tương đương	ml	3.500
6	Cholesterol	- Sử dụng để định lượng Cholesterol trong huyết thanh và huyết tương. <> hoặc tương đương	ml	1500
7	Triglycerid	- Sử dụng để định lượng Triglyceride trong huyết thanh và huyết tương. <> hoặc tương đương	ml	1500
8	Amylase	- Sử dụng để định lượng Amylase trong huyết thanh / huyết tương và nước tiểu. <> hoặc tương đương	ml	1.500

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật/Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng
9	Calcium toàn phần	- Sử dụng để định lượng Calcium trong huyết thanh / huyết tương hoặc nước tiểu. <> hoặc tương đương	ml	1.500
10	Hóa chất nội kiểm cho xét nghiệm sinh hóa mức nồng độ 1	- Hóa chất nội kiểm mức nồng độ 1. - Có thể sử dụng để nội kiểm cho các xét nghiệm: Glucose, SGOT, SGPT, Urea, Creatinin, Cholesterol, Triglycerid, Amylase, Calcium... <> hoặc tương đương	ml	280
11	Hóa chất nội kiểm mức cho các xét nghiệm sinh hóa mức nồng độ 2	- Hóa chất nội kiểm với mức nồng độ 2. - Có thể sử dụng để nội kiểm cho các xét nghiệm: Glucose, SGOT, SGPT, Urea, Creatinin, Cholesterol, Triglycerid, Amylase, Calcium... <> hoặc tương đương	ml	280
12	Hóa chất hiệu chuẩn cho các xét nghiệm sinh hóa	- Có thể sử dụng để hiệu chuẩn cho các xét nghiệm: Glucose, SGOT, SGPT, Urea, Creatinin, Cholesterol, Triglycerid, Amylase, Calcium... <> hoặc tương đương	ml	150
13	Nước rửa cuvet máy sinh hóa	Dung dịch rửa dùng để làm sạch các chất phản ứng còn đọng trong cuvet <> hoặc tương đương	ml	2.700
14	Nước rửa hệ thống thủy lực cho máy sinh hoá	Dung dịch rửa làm sạch hệ thống thủy lực của thiết bị, không phản ứng với các hoá chất xét nghiệm <> hoặc tương đương	ml	600
15	Bóng đèn máy sinh hoá	- Bóng đèn halogen <> hoặc tương đương	Cái	2
16	Cuvette	Dụng cụ đựng mẫu và hóa chất để đo quang trong máy sinh hóa <> hoặc tương đương	Cái	120

Phần II. Mua Hóa chất xét nghiệm huyết học

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật/Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng
1	Hóa chất rửa	Hóa chất rửa	ml	30.000
2	Hóa chất ly giải	Hóa chất ly giải	ml	12.000
3	Hóa chất pha loãng	Hóa chất pha loãng	ml	210.000
4	Nước rửa đậm đặc	Nước rửa đậm đặc	ml	500
5	Hóa chất nội kiểm mức nồng độ thấp	Hóa chất nội kiểm mức nồng độ thấp	ml	105
6	Hóa chất nội kiểm mức nồng độ trung bình	Hóa chất nội kiểm mức nồng độ trung bình	ml	105
7	Hóa chất nội kiểm mức nồng độ cao	Hóa chất nội kiểm mức nồng độ cao	ml	105
Phần III. Mua Hóa chất xét nghiệm điện giải đồ				
1	Hóa chất chính	Hoá chất chính để chạy máy;	ml	6.480
2	Dung dịch kích hoạt các điện cực	Dung dịch kích hoạt điện cực	ml	440
3	Dung dịch rửa Protein các điện cực	Dùng để rửa protein (Deproteinizer) các điện cực	ml	60
4	Dung dịch châm cho các điện cực	Dung dịch châm dùng cho các loại điện cực Na ⁺ , K ⁺ , Cl ⁻ , pH.	ml	6
5	Dung dịch châm cho điện cực tham chiếu (Reference)	Dung dịch châm dùng cho điện cực tham chiếu;	ml	20
6	Hoá chất nội kiểm cho xét nghiệm điện giải	Hoá chất nội kiểm cho xét nghiệm điện giải với 3 mức nồng độ: 1, 2, 3. Dùng để thực hiện nội kiểm hàng ngày.	ml	90
7	Điện cực đo thông số Ca	Điện cực đo thông số Ca	cái	2
8	Điện cực đo thông số Cl	Điện cực đo thông số Cl	cái	2

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật/Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng
9	Điện cực đo thông số K	Điện cực đo thông số K	cái	2
10	Điện cực đo thông số Na	Điện cực đo thông số Na	cái	2
11	Điện cực đo thông số pH	Điện cực đo thông số pH	cái	2
12	Điện cực tham chiếu	Điện cực tham chiếu	cái	2

Ghi chú:

- Yêu cầu hóa chất phần I tương thích với máy sinh hóa Liasys, phần II tương thích với máy huyết học Micros ES 60, phần III tương thích với máy điện giải đồ E-lyte Plus (các máy trên là máy hiện có của bệnh viện), thực hiện nội kiểm, ngoại kiểm đạt yêu cầu. Công ty chịu trách nhiệm thực hiện thẩm định phương pháp hoặc xác nhận giá trị sử dụng của các hóa chất tham dự thầu trên hệ thống máy của bệnh viện theo quy định hiện hành.

- Cụm từ tương đương ở đây được hiểu là tương đương về đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ.

- Khi dự thầu nếu nhà thầu đề xuất loại thiết bị, hàng hóa khác so với yêu cầu của E-HSMT về công suất, thông số kỹ thuật, ... (nhà thầu cho là tương đương hoặc tốt hơn) thì nhà thầu phải đính kèm tài liệu chứng minh loại thiết bị mà nhà thầu đề xuất là tương đương hoặc tốt hơn (về đặc tính kỹ thuật và tính năng sử dụng) nếu không thì phần đề xuất này sẽ không được công nhận trong việc đánh giá tính hợp lệ của hàng hóa và đánh giá về mặt kỹ thuật.

- Hạn sử dụng tối thiểu 01 năm kể từ ngày nghiệm thu.

1.3. Các yêu cầu khác

Không yêu cầu.

Mục 2. Bản vẽ/hình ảnh: Không có

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

+ Kiểm tra kiểu dáng, nhãn mác, nguồn gốc xuất xứ hàng hóa

- + Kiểm tra thông số so với các yêu cầu của E-HSMT và bàn giao, nghiệm thu đưa vào sử dụng
- Có cam kết bằng văn bản các nội dung sau:
 - + Chi phí cho việc kiểm tra do nhà thầu chịu trách nhiệm.
 - + Nếu hàng hóa không đáp ứng yêu cầu, tùy tình hình cụ thể bên mua sẽ đưa ra yêu cầu cụ thể, bên cung cấp có trách nhiệm đáp ứng.
 - + Thiết bị được thử nghiệm đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật mới được nghiệm thu, bàn giao